

Số: 06 /2025/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 12 tháng 3 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân,
xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BA MƯƠI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán nhà nước độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

Xét Tờ trình số 1835/TTr-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 19/BC-HĐND ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, người được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thường xuyên tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức, người được cấp có thẩm quyền mời, triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân; cán bộ, công chức, người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giao nhiệm vụ hoặc phân công kiêm nhiệm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

3. Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp, nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang và người được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân.

4. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, người được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 3. Mức chi

1. Mức chi bồi dưỡng 120.000 đồng/người/ngày làm việc được áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này mà chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân. Trường hợp đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thì được bồi dưỡng 96.000 đồng/người/ngày làm việc.

2. Mức chi bồi dưỡng 120.000 đồng/người/ngày làm việc thực tế được áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này mà chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân. Trường hợp đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thì được bồi dưỡng 96.000 đồng/người/ngày làm việc thực tế.

3. Mức chi bồi dưỡng 60.000 đồng/người/ngày làm việc thực tế được áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này.

Điều 4. Nguồn kinh phí chi trả

Nguồn kinh phí chi trả chế độ bồi dưỡng đối với người làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gồm các nguồn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và thực hiện như sau:

1. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên): Kinh phí chi trả từ nguồn ngân sách nhà nước theo

phân cấp ngân sách hiện hành được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm và được giao trong nguồn kinh phí không tự chủ của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí chi trả từ nguồn thu của đơn vị.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ ba mươi thông qua ngày 12 tháng 3 năm 2025, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2025 và thay thế các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 05/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2017 về quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; số 28/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND./.

Nơi nhận:

- UBTVQH;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ủy ban CTĐB;
- Bộ Tài chính;
- Thanh tra Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Thanh tra Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTV Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh,
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT - TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ (02).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Dũng